TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2023
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Trần Thị Diệp Linh***

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Bà Đặng Thị Vân Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 732/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang M, sinh năm 1988. HKTT: Căn hộ 2705 - Tòa nhà chung cư R, 150 T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương X, sinh năm 1990. HKTT: Căn hộ 2705 - Tòa nhà chung cư R, 150 T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai, anh Bùi Quang M trình bày:

Anh Bùi Quang M kết hôn với chị Nguyễn Thị Hương X ngày 4.11.2009 tại UBND xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Thời gian đầu hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2020 do vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng bắt đầu ly thân từ tháng 9 năm 2020. Đến tháng 10.2020 chị X bỏ nhà đi và không liên lạc với anh M, cũng không thông báo với chính quyền địa phương. Anh M cũng liên hệ với nhà ngoại chị X nhưng không có tin tức gì. Nay vì không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh M đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hương X. Thỉnh thoảng chị X có gọi về hỏi thăm con nhưng không về nhà, anh M có hỏi chị X ở đâu nhưng chị X không nói, chỉ nói là đang ở Việt Nam.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi M Anh, sinh ngày 01/12/2019. Hiện 2 cháu đang ở với anh M. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của con chung, anh M đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* ***Bị đơn chị Nguyễn Thị Hương X***: Toà án đã tống đạt hợp lệ cho chị X thông báo thụ lý vụ án nhưng sau 15 ngày kể từ khi được tống đạt chị X không có ý kiến. Toà án đã tống đạt hợp lệ cho chị X giấy báo đến toà án để giải quyết vụ án xin ly hôn nhưng chị X không đến Toà. Khi được Toà án tống đạt thông báo về việc đến Toà án để Toà án lấy lời khai về việc anh M xin ly hôn và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị X đều không đến Toà. Do vậy, Toà án không lấy được lời khai của chị X.

Theo địa phương cung cấp, chị X hiện đang có hộ khẩu tại Căn hộ 2705 - Tòa nhà chung cư R, 150 T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống tại địa phương, chị X, anh M có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được, chỉ biết là hiện nay anh M và chị X không sống cùng nhau nữa. Hiện nay chị X đi đâu, làm gì địa phương không biết được vì không

thông báo với địa phương. Nay, anh M xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay: Anh M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xin ly hôn, xin được nuôi 02 con chung là Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019, đồng thời không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên toà: Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên toà. Tại phiên toà: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị: Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Quang M với chị Nguyễn Thị Hương X, xử cho anh Bùi Quang M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hương X.

Về con chung: Giữa anh Bùi Quang M và chị Nguyễn Thị Hương X có 02 con chung là Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019. Hiện cháu Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 ở với anh M. Khi ly hôn, để không ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của các con, và theo nguyện vọng của con chung, đề nghị giao Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 cho anh Bùi Quang M chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: Anh M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: anh Bùi Quang M phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Bùi Quang M nộp đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Hương X có địa chỉ cư trú tại Căn hộ 2705 - Tòa nhà chung cư R, 150 T, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa anh M và chị X là đúng thẩm quyền theo loại việc, theo cấp toà án và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang M kết hôn với chị Nguyễn Thị Hương X ngày 4.11.2009 tại UBND xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị X là hợp pháp. Anh M và chị X mặc dù là vợ chồng nhưng đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh M và chị X đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Quang M và chị Nguyễn Thị Hương X, giải quyết cho anh Bùi Quang M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hương X.

[3] Về con chung: Giữa anh Bùi Quang M và chị Nguyễn Thị Hương X có 02 con chung là Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019. Hiện cháu Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 đang ở với anh M. Xét thấy, để không ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của các con và theo nguyện vọng của con chung, giao cháu Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 cho anh Bùi Quang Minh chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ Điều 81của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án giao cháu Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 cho anh Bùi Quang M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi anh M và chị X ly hôn cho đến khi cháu Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 được 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Minh, chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: anh Bùi Quang M không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[5] Về án phí: anh Bùi Quang M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Quang M đối với chị Nguyễn Thị Hương X. Anh Bùi Quang M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hương X.

2. Về con chung: Anh Bùi Quang M và chị Nguyễn Thị Hương X có 02 con chung là Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019. Giao cháu Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 cho anh Bùi Quang Minh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi anh M và chị X ly hôn cho đến khi cháu Bùi Lâm Trúc L, sinh ngày 17/10/2010, cháu Bùi Minh A, sinh ngày 01/12/2019 được 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ghi nhận sự tự nguyện của anh Minh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: Anh Bùi Quang M không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

4. Về án phí: Anh Bùi Quang M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010598 ngày 03.10.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *THADS quận Hà Đông;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh